

## Phẩm 5: HIỀN THÁNH

Đã nói về phẩm Sử rồi, bây giờ sẽ nói về phẩm Hiền Thánh.

*Như Thánh này dứt nhọc  
Là gốc các thứ sợ  
Phương tiện đấng, chánh trí  
Nay nói, hãy lắng nghe.*

Nếu tâm không dừng lại; sẽ không có khả năng phát khởi chánh kiến, cho nên:

*Bắt đầu ở tự thân  
Buộc tâm khiến cho định  
Cũng phải buộc chân thức  
Diệt hết thù phiền não  
Là phương tiện, đối thân  
Tướng chân thật thường, định  
Các thọ và tâm này  
Pháp cũng quán như vậy.*

Tướng bất tịnh, tướng vô thường, tướng khổ, tướng vô ngã của thân này là tướng nhất định chân thật. Tự thân ấy phải trói buộc tâm vào một chỗ, xa lìa tâm rối loạn. Đầu tiên là chân thật quán tướng của thân, kế là quán thọ, sau là quán tâm, bao gồm bạn bè của tâm, chỗ dựa của tâm đó, và tâm số pháp khác tương ứng, mà quán; cũng như quán các tâm bất tương ứng hành, như tánh của tâm đó, như tướng của tâm đó vốn có.

Như vậy, ý chỉ của thân, thọ, tâm, pháp kia, đều theo trình tự sinh ra.

*Vào trong pháp, quán tổng  
Đồng quán tướng các pháp  
Bốn quán là: vô thường  
Không, vô ngã, chẳng vui (khổ).*

“Vào trong pháp quán tổng, đồng quán tướng các pháp” nghĩa là hội nhập các pháp, ý dừng lại trong đó, các bậc Thánh kia, quán chung các hành tướng, quán các hành tướng rồi, tăng trưởng sự dừng lại của tâm phát sinh mắt trí không nhớ, quán chung tất cả thân, thọ, tâm, pháp.

Hỏi: Quán như thế nào?

Đáp: Bốn quán là Vô thường, Không, Vô ngã, Chẳng vui.

Thân, thọ, tâm pháp này, đều lần lượt phát sinh lẫn nhau nên vô

thường. Vì không tự tại, cho nên là không, vì chẳng phải chủ, cho nên vô ngã. Vì tai hại, độc ác, cho nên khổ.

*Từ đây gọi pháp noãn  
Tức là sinh trong ý  
Hạnh là mười sáu hạnh  
Chánh quán bốn chân đế.*

Từ đây được gọi là pháp noãn, tức là sự sinh ra trong ý, nghĩa là các Thánh quán như vậy, sinh ra pháp noãn thiện, trong đó, sẽ phát sinh lửa trí vô lậu, có khả năng đốt cháy hết thủy củi hành.

Hỏi: Kia là hành gì? Thuộc cảnh giới nào?

Đáp: Hành là mười sáu hành, chánh quán bốn chân đế, hành đó là cảnh giới của mười sáu hành. Bốn chân đế, bốn hành, quán khổ đế, thì khổ này có tính yếu kém, vì từ nhân duyên sinh, nên vô thường. Vì bị sức của vô thường làm hư hoại, nên khổ. Vì bên trong lia bỏ con người, nên không. Vì không tự tại, nên vô ngã.

Bốn hành quán tập, thì tập này gây thành quả tương tự, nên gọi là nhân. Vì hành nối tiếp nhau, nên gọi là Tập. Vì tất cả sự sống, chết không cùng tận, có thể nắm bắt, nên gọi là hữu. Vì việc không giống nhau, mà nối tiếp nhau cho nên duyên.

Bốn hành quán diệt, thì diệt này che lấp hết tất cả hoạn nạn, cho nên là diệt. Vì dập tắt tất cả ngọn lửa phiền não, cho nên là chỉ. Vì hơn tất cả pháp, cho nên là diệu. Vì xả sống chết nên là ly.

Bốn hành quán đạo, thì đạo này cùng cực không phải phẩm, nên gọi là Đạo, vì không phải điên đảo, nên gọi là Như. Vì tất cả bậc Thánh đã đi qua, nên gọi là Tích (dấu vết). Vì tai họa sinh tử di chuyển ra ngoài nên gọi là Thừa. Do vậy gọi hành kia là cảnh giới của mười sáu hành. Căn thiện của bốn chân đế gọi là pháp noãn.

*Pháp Noãn đã thành lập  
Sinh Đảnh và đến Nhẫn  
Được pháp Thế đệ nhất  
Nương dựa vào một tướng.*

Noãn khởi sự đã thành lập, sinh Đảnh rồi đến Nhẫn, nghĩa là nếu đã thành lập pháp Noãn rồi, ở trong đó lại phát sinh căn thiện cõi Dục như Đảnh, cũng với mười sáu hành, quán bốn chân đế, vì tốt đẹp hơn pháp Noãn, nên nói là Đảnh. Đã tăng thượng Đảnh thì sinh ra căn thiện, nên gọi là Nhẫn, cũng với mười sáu hành, quán bốn chân đế, vì có khả năng chịu đựng nên gọi là Nhẫn. Nếu nhẫn đã được thành lập, sẽ được pháp thế đệ nhất, nương vào một tướng và phát sinh căn thiện tốt đẹp

hơn hết, trong tất cả công đức thế tục, gọi là pháp bậc nhất thế gian, mở rộng cổng Niết-bàn. Vì hơn hết trong ý của phàm phu, nên nói là pháp bậc nhất.

Hỏi: Vì sao nói nương vào một tướng?

Đáp: Trong ý của phàm phu không có so sánh hai công đức. Nếu có, thì lẽ ra phàm phu kia cũng mở cửa Niết-bàn, mà đã không mở, do vậy mới nói là nương vào một tướng.

Hỏi: Có bao nhiêu hành kia? Duyên với cái gì? Và thuộc về địa nào?

Đáp:

*Hành khổ có bốn hành*

*Nói gồm nhiếp sáu địa.*

Hành khổ kia là hành khổ duyên với khổ đế, không phải hành khác. Bốn hành nghĩa là cảnh giới của hành khổ đế, vô thường đứng đầu. Vì sao? Vì tâm vô lậu đầu tiên, duyên với khổ đế kia, cũng giống như vậy.

Nói là gồm nhiếp sự nương dựa vào sáu địa, nghĩa là pháp vô lậu kia gồm nhiếp đối với sáu địa, thiên vị lai, thiên trung gian, bốn thiên căn bản chứ không phải cõi Dục là cõi không nhất định, không phải cõi Vô Sắc là không kiến đạo.

Hỏi: Căn thiện khác thuộc về địa nào?

Đáp:

*Nhẫn cũng gồm sáu địa*

*Còn lại thì dựa bảy.*

Nhẫn cũng gồm nhiếp sáu địa, nghĩa là đế - thuận - nhẫn thuộc về sáu địa, như pháp bậc nhất của thế gian.

Ngoài ra, phải dựa vào bảy địa, nghĩa là Noãn và Đảnh thuộc về bảy địa. Tức sáu địa này cõi Dục. Chưa dứt trừ dục là cõi Dục, đã trừ dục là cõi Sắc.

*Kế pháp thế đệ nhất*

*Sẽ hưng khởi pháp nhẫn*

*Kế Nhân sinh ra trí*

*Đều quán cả khổ dưới.*

Kế pháp thế đệ nhất sẽ hưng khởi pháp nhẫn, nghĩa là theo trình tự của pháp bậc nhất thế gian, là phát sinh pháp nhẫn vô lậu, gọi là khổ pháp nhẫn.

Hành giả kia chưa từng quán, nay lúc quán thì nhận lấy, giữ gìn nên gọi là nhẫn. Đây gọi là đạo vô ngại vô lậu đầu tiên.

Kế nhẫn là phát sinh trí, nghĩa là theo thứ tự, nhẫn kia sinh ra khổ pháp trí, đồng cảnh giới, thọ nhận đạo giải thoát có tánh chân thật.

Hỏi: Nhẫn và trí kia duyên với cái gì?

Đáp: Cả hai đều quán về khổ cõi dưới, khổ cõi dưới là khổ cõi Dục, nhẫn, trí kia đồng duyên.

*Khổ trên cũng như vậy  
Nhân diệt, đạo cũng thế  
Là chánh quán các pháp  
Nói mười sáu tâm tịnh.*

Khổ trên cũng như vậy, khổ trên là khổ cõi Sắc, cõi Vô Sắc. Nỗi khổ của hai cõi đó cũng như vậy, là sinh nhẫn đạo vô ngại, trí đạo giải thoát. Nhẫn khổ chưa biết và trí khổ chưa biết. Nhân là tập đế. Nhân đó, cũng phát sinh bốn đạo như vậy Như nhẫn khổ tập pháp, trí tập pháp, nhẫn tập chưa biết, trí tập chưa biết. Diệt cũng sinh bốn đạo như thế. Tức là nhẫn diệt pháp, trí diệt pháp, nhẫn diệt chưa biết, trí diệt chưa biết. Đạo cũng như vậy, tức phát sinh bốn đạo: nhẫn đạo pháp, trí đạo pháp, nhẫn đạo chưa biết, trí đạo chưa biết. Đó gọi là chánh quán các pháp.

Nói mười sáu tâm tịnh nghĩa là thấy pháp, thấy pháp, nghĩa là chánh quán, là tên khác của thấy.

*Pháp hành căn nhạy bén  
Căn này mười lăm ý  
Trong đây thấy chậm chạp  
Ấy là từ Tín hành.*

Căn cơ nhạy bén từ pháp hành, căn này ở mười lăm ý, nghĩa là trong khoảng mười lăm tâm kia, nếu là căn cơ nhạy bén thì nói là từ pháp hành. Trong đây thấy chậm chạp ấy là từ Tín hành, nghĩa là trong khoảng mười lăm tâm kia, nếu là căn cơ chậm lụt thì nói là từ Tín hành.

*Chưa lìa dục cõi Dục  
Hương về quả đầu tiên  
Bỏ sáu hương đến hai  
Ba hương chín vô lậu.*

Chưa lìa bỏ dục cõi Dục, hương về quả đầu tiên, các căn kia từ tín hành và từ pháp hành, lúc hương đến quả Sa-môn, nếu chưa lìa dục thì đều hương đến quả Tu-đà-hoàn.

Bỏ sáu hương đến hai, nghĩa là phiền não cõi Dục có chín thứ: Vi vi, vi trung, vi thượng, trung vi, trung trung, trung thượng, thượng

vi, trung thượng, thượng thượng. Nếu lúc phàm phu đã lìa bỏ sáu thứ phiền não, sau đó nếu họ hướng về sự tu chứng, thì đều hướng về quả thứ hai.

Ba hướng chín vô lậu, nghĩa là đã lìa bỏ chín thứ, đều hướng về quả A-na-hàm.

*Nếu đến mười sáu tâm  
Thì gọi trụ ở quả  
Tín giải thoát nhuyển kiến  
Kiến đáo nói lợi kiến.*

Nếu đến mười sáu tâm, gọi là trụ ở quả. Nghĩa là mười sáu tâm được gọi là trí đạo chưa biết. Tâm tương ứng với trí sinh rồi, nói là trụ ở quả. Chưa từng lìa bỏ sự ham muốn của cõi Dục, đều có Tu-đà-hoàn. Đã từng xa lìa sáu phẩm, đều là Tư-đà-hàm, lìa hết chín phẩm đều là A-na-hàm.

Tín giải thoát, là nhuyển kiến (thấy yếu ớt). Kiến đáo, nói là lợi kiến. Nghĩa là nếu hành giả kia lúc hướng đến quả từ Tín hành độn căn thì gọi là tín giải thoát. Nếu từ pháp hành lợi căn, thì đó là kiến đáo.

*Chưa hết tư duy đoạn  
Cực sinh bảy sinh tử  
Gia gia có ba tận  
Cùng ở quả đạo tích.*

Chưa hết tư duy đoạn rốt sinh trong sinh tử bảy lần, nghĩa là Tín giải thoát và kiến đáo, chưa lìa phiền não do tư duy đoạn của cõi Dục, là bảy lần sinh trong sinh tử. Tu-đà-hoàn, kia có bảy lần, sinh lên cõi trời và trong loài người, nên nói là tối đa sinh bảy lần trong sinh tử.

Gia gia có ba thứ dứt sạch, nghĩa là nếu ba thứ dứt hết: Thượng vi, thượng trung, thượng thượng, thì đó gọi là Gia gia. Trên cõi trời và trong loài người, Tu-đà-hoàn kia, hoặc sinh hai nhà, hoặc sinh ba nhà. Về sau, nhập Niết-bàn, nên gọi là Gia gia.

Đều là quả ở đạo tích, là cùng cực bảy hữu và Gia gia, nên nói là đều trụ Tu-đà-hoàn.

*Sáu hết, một qua lại  
Lìa tám, nói một chủng  
Chín diệt hết, Bất hoàn  
Ra khỏi bùn dục nơ.*

Sáu thứ dứt hết, một lần qua lại, nghĩa là nếu dứt hết sáu thứ: Ba thứ trên, ba thứ giữa là Tư-đà-hàm. Còn lại kia, một lần sinh lên trời, một lần sinh trong loài người, một lần qua lại, rồi nhập Niết-bàn, nên

gọi là Tư-đà-hàm.

Lìa tám phẩm gọi là một chủng, nghĩa là nếu tám phẩm đều dứt hết thì đó là một chủng.

Còn lại kia, nghĩa là vì chỉ có một lần sinh, không có lần nào khác, nên nói là một chủng.

Chín phẩm diệt hết không trở lại, nghĩa là nếu tất cả chín phẩm đều dứt hết thì là A-na-hàm, quả vị đó không còn trở lại cõi Dục nữa, nên gọi là A-na-hàm. Vì sao? Vì họ đã thoát khỏi bùn dục như ướ.

*Chín phiền não như vậy*

*Nếu ở tám địa trên*

*Hai đạo kia đã diệt*

*Ấy, do Thế Tôn nói.*

Chín phiền não như vậy, nếu ở tám địa trên, nghĩa là như chín thứ phiền não cõi Dục, Noãn duyên đến cõi trên, cõi trên trên, cũng như vậy. Tám địa trên là Phạm thế, Quang Diệu, Biến tịnh, Quả thật, Vô lượng Không xứ, Vô lượng Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Hai đạo kia đã diệt mất, ấy là do Đức Thế Tôn nói, nghĩa là tất cả phiền não cõi Dục này và song đạo của cõi Sắc, cõi Vô Sắc đã diệt mất, vì đạo vô ngại diệt, được chứng đạo giải thoát.

Hỏi: Đạo này là thế tục hay vô lậu?

Đáp:

*Đạo có như, không như*

*Có thể lìa tám địa*

*Trụ đó gọi thân chứng*

*Là được định Diệt tận.*

Địa của cõi Dục có một, địa của cõi Sắc có bốn, địa của cõi Vô Sắc có ba, cũng là đạo thế tục diệt mất, cũng là vô lậu. Phàm phu từ đạo thế tục, mà còn được xa lìa, hướng chi là trụ trong Hiền Thánh, cho nên nói là thân chứng.

Được gọi là định Diệt tận, nghĩa là trụ trong tám địa, không ham muốn, gọi là học được định Diệt tận đó là thân chứng. Vì sao? Vì pháp giống với Niết-bàn, mà chính thân đã tiếp xúc, nên nói là thân chứng.

*Sau định Kim Cương dụ*

*Phải đạt được tận trí*

*Sinh ý: Sanh tử hết*

*Là lìa tất cả lậu.*

Sau định Kim Cương dụ thì sẽ đạt được tận trí, nghĩa là định Kim

Cương dụ gọi là Phi tướng phi phi tướng xứ. Lúc lia bỏ sự ham muốn, trong tâm học sau cùng của đạo vô ngại thứ chín, ở đó tất cả các phiền não, đều dứt hết, không sót, tất cả hạnh Thánh đều rốt ráo, nên nói là Tam-ma-đề Kim Cương dụ.

Theo thứ lớp sinh Tận trí trí vô học đầu tiên, nảy sinh ý: sanh tử của ta chấm dứt, xa lia tất cả lậu. Nghĩa là hành giả phát sinh ý quyết định: hết thấy đời sống của ta đều dứt hết. Hành giả lúc đó không còn mê đắm, giải thoát tất cả lậu.

Hỏi: Không mê đắm có bao nhiêu thứ?

Đáp:

*Không đắm, có sáu thứ  
Từ tín, sinh ra năm  
Chứng được hai thứ trí  
Phải biết thời giải thoát.*

Không mê đắm có sáu thứ, nghĩa là Đức Thế Tôn nói có sáu thứ vô trước (A-la-hán): Thối pháp, Niệm pháp, Hộ pháp Đẳng trụ, Thăng tấn và pháp Bất động pháp. Trong các loại đó, nếu trí chậm và tiến chậm thì bị thối lui. Vì là thối lui nên nói là Thối lui pháp. Nếu trí chậm và tiến chậm thường là thân làm ác, thân làm ác rồi tâm nhớ nghĩ, nên nói là pháp nhớ nghĩ. chán ghét cái thân này, chán ghét rồi nảy sinh ý nghĩ hủy hoại thân, cho nên nói Niệm pháp.

Trí chậm mà tinh tiến rộng, thì sức tinh tiến thường tự giữ được tâm, nên nói là Hộ pháp. Trí trung bình và đều tinh tiến không thêm, không bớt v.v... trụ ở trung đạo, nên nói là Đẳng trụ. Vì trí hơi nhạy bén mà tinh tiến rộng, tất nhiên được bất động, nên nói: Thăng tấn, vì lợi trí và sức tinh tiến rộng, thì bắt đầu được bất động, nên nói là Bất động. Từ đức tin, sinh năm, chứng được hai trí, nghĩa là trong đó, năm đã từng từ tín hành. Năm loại có hai trí là Tận trí và các kiến của Vô học. Phải biết thời giải thoát là người kia, phải biết thời giải thoát, mà mong cầu thời gian, không có khả năng theo sự mong muốn học hỏi điều thiện bất cứ lúc nào mà giải thoát.

*Bất động pháp lợi căn  
Là bất thời giải thoát  
Đạt được cả ba trí  
Thành tựu đẳng giải thoát.*

Bất động pháp lợi căn là bất thời giải thoát, nghĩa là hoàn toàn căn cơ nhạy bén là loại Bất động pháp Bất thời giải thoát kia, có khả năng tùy ý mình, muốn được học hỏi điều thiện, bất cứ lúc nào. Không cần

mong cầu. Đạt được cả ba trí, nghĩa là bất thời giải thoát kia, có ba trí, là Tận trí, Vô sinh trí và các kiến của Vô học.

Thành tựu đẳng giải thoát, là nói năm loại vô trước thời giải thoát này, là thành tựu các ý giải thoát. Nói Bất động pháp là thành tựu giải thoát bất động.

*Phải biết Tuệ giải thoát  
Không được định Diệt tận  
Chỉ có Câu giải thoát  
Thành tựu định Diệt tận.*

Phải biết Tuệ giải thoát là không được định Diệt tận. Nghĩa là sáu thứ vô trước này nếu không thành tựu định Diệt tận, thì đó là nói tuệ giải thoát, là do năng lực của tuệ mà giải thoát, chứ không phải do năng lực của định. Chỉ có Câu giải thoát là thành tựu định Diệt tận. Nghĩa là nếu sáu thứ vô trước này, được định Diệt tận, thì gọi là Câu giải thoát. Sáu thứ vô trước kia, đều có hai năng lực của tuệ giải thoát và năng lực của định.

Đã nói về Hiền Thánh, nay sẽ nói: về người và pháp:

*Từ các pháp Tín hành  
Và từ pháp Pháp hành  
Thánh đạo, kiến đế đạo  
Là đều đồng một tướng.*

Từ pháp Tín hành, từ pháp Pháp hành, là nói về Kiến đạo.

*Pháp căn trong kiến đạo  
Gọi là Vị tri căn  
Gọi pháp Hữu học khác  
Phật nói Dĩ tri căn.*

Các pháp căn trong kiến đạo gọi là Vị tri căn, trong pháp Kiến đạo, gọi là căn căn số như tâm và năm căn như thọ, tín, v.v... đều là Vị tri căn. “Nói pháp hữu học khác, Phật nói Dĩ tri căn”, nghĩa là lia pháp học của kiến đạo, trong các pháp học khác, tức là căn hữu học kia, Phật gọi là Dĩ tri căn.

*Đương tri vô tri căn  
Ở ngay trong Vô học  
Đã được quả liền xả  
Đạo trước cần phải nói.*

Đương tri Vô tri căn ở trong Vô học là trong pháp Vô học, căn kia gọi là Vô tri căn. Quả đã được liền xả, đạo trước cần nên nói, nghĩa là pháp vô lậu này, lúc tinh tiến hơn lên sẽ được quả. Xả là thuộc về đạo

vô ngại và đạo giải thoát.

*Đã dứt, vì giải thoát Được gồm nhiếp một  
quả Không như bản. Thứ chín Diệt tận cần  
nên nói.*

Đã dứt hết, vì giải thoát được gồm nhiếp về một quả, nghĩa là từ đạo vô ngại đến đạo giải thoát, ở trong khoảng đó, đã dứt hết phiền não, nhưng lúc được quả thì tất cả phiền não hết và được một quả giải thoát không như bản. Diệt tận thứ chín, cần nên nói, nghĩa là nói các phiền não chín loại do Đạo diệt không như bản nữa, chỉ đạo vô ngại thứ chín, dứt được phiền não trong nhất thời, chứ không phải dần dần.

*Nếu có hành tương tự Thì gọi được bất  
động Vô trước và tín thoát Đồng tánh đó  
tăng đạo.*

Nếu có hành tương tự thì gọi đó là có khả năng đạt bất động. Nghĩa là tất cả loại Vô trước không phải đều được tánh bất động, mà loại Thăng tấn được bất động ấy gọi là tương tự. Vô trước và tín thoát, đồng tánh đó tăng đạo. Nghĩa là tánh của Tín giải thoát hoàn toàn một hướng là thăng tấn, tăng ích các căn kịp được kiến đạo, chứ không phải loại nào khác.

Hỏi: Làm sao biết dần dần thấy đế? Đáp:

*Kiến lập công đức, ác Thứ lớp thấy  
chân đế.*

Không phải do lúc thấy công đức, mà thấy điều ác, cũng không vì lúc thấy việc ác, mà thấy công đức, cũng không phải lúc đầu quán chung điều ác kia, cũng không phải cùng lúc nhằm chán tất cả, cũng không phải công đức chung, các công đức cũng không phải kết hợp cùng một lúc. Mà là do kiến lập công đức ác thứ lớp thấy chân đế.

Hỏi: Làm sao biết quả của hữu vi, vô vi?

Đáp: Do năng lực của đạo vô ngại mà được quả hữu vi, vô vi. Năng lực của đạo vô ngại thì được quả hữu vi và quả vô vi. Thế nên, do năng lực của đạo vô ngại mà được quả hữu vi, vô vi.

\*\*\*\*\*